

Bản án số: 11/2020/HS-ST

Ngày: 13-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Trục - Cán bộ hưu trí

2. Ông Lê Quốc Tân - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/HS-ST ngày 31 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác: Cu L) - sinh năm 1993 tại Khánh Hòa; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; cha không xác định; mẹ Nguyễn Thị Hoàng A (sinh năm 1955); gia đình có hai anh chị em, bị cáo là con thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Ngày 15/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 159/2014/HSPT ngày 15/8/2014), chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/5/2015; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/6/2008, Ủy ban nhân dân huyện D áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 12 tháng (Quyết định số 1208/QĐ -UBND ngày 18/6/2008), đã chấp hành xong; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Huỳnh Phương V (tên gọi khác: M) - sinh năm 1991 tại Hải Phòng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 02, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn Kiệm (sinh năm 1955) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; vợ Võ Thị Hồng G, sinh năm 1999, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: - Ngày 12/8/2008 bị Công an xã Diên Đ xử phạt hành chính 175.000 đồng về

hành vi đánh nhau (Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC); - Ngày 21/4/2009 bị Công an xã Diên Đ xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi gây thương tích (Quyết định số 18/QĐ-XPVPHC); - Ngày 01/9/2009 Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 12 tháng (Quyết định số 2104/QĐ- UBND ngày 01/9/2009), đã chấp hành xong. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Thái Huy T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Phú T, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Trần Đình Th, sinh năm 1966

Địa chỉ: Thôn Cẩm S, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tấn B, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn Cẩm S, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

2. Bà Võ Thị Hồng G, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn 05, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn 05, xã Diên Đ, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Cẩm S, xã Diên T, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/8/2019, Nguyễn Thanh T đi đến khu vực thôn Phú T, xã Diên Th, huyện D thì phát hiện 02 chiếc ghe của anh Thái Huy T, sinh năm 1991 trú tại thôn Phú T, xã Diên Th không có người trông coi, trên ghe có gắn hai đầu bơm cát nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 đầu bơm cát. T rủ bạn là Huỳnh Phương V đi cùng, khi đi T mang theo 01 con dao (Loại dao nhỏ, cán nhựa màu vàng). V điều khiển xe mô tô BKS 79L5-7755 chở T đến nơi có tài sản trộm cắp. V đứng ngoài cảnh giới, T cầm dao đến 02 chiếc ghe dùng hai mỏ lết có sẵn trên ghe tháo ốc cố định đầu bơm, dùng dao cắt ống nhựa nối đầu bơm rồi cùng V mang 02 đầu bơm ra xe mô tô đi về nhà V cất giấu.

Đến ngày 14/8/2019, T và V mang 02 đầu bơm trộm cắp được đến xưởng cơ khí của anh Lê Tấn B thuộc thôn Cẩm S, xã Diên T bán với giá 3.400.000 đồng. Số tiền này T và V chia nhau tiêu xài cá nhân. Khi mua hai đầu bơm anh B không biết tài sản là do trộm cắp mà có. Ngày 12/8/2019 anh Thái Huy T có đơn trình báo mất tài sản.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 18/8/2019 Nguyễn Thanh T rủ Huỳnh Phương V đến khu vực bờ sông cái, thuộc xã Diên Th, huyện D trộm cắp 01 máy

bơm nước của ông Trần Đình Th, sinh năm 1966 trú tại thôn Cẩm S, xã Diên Th, huyện D sau đó mang đi cất giấu tại khu vực vườn mía thuộc thôn 02, xã Diên Đ, huyện D để tìm nơi tiêu thụ. Cùng ngày ông Trần Đình Th có đơn trình báo. Đến ngày 04/9/2019, cơ quan điều tra tiến hành xác định địa điểm và thu giữ tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 61 ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận hai đầu bơm cát của anh Thái Huy T có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng). Tại bản kết luận định giá tài sản số 62 ngày 21/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện D kết luận máy bơm nước của ông Trần Đình Th (loại máy dầu D8) có giá trị 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Phương V đã khai nhận hành vi phạm tội. Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Thanh T và Huỳnh Phương V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Về vật chứng vụ án: 02 đầu bơm kim loại và 01 đầu máy bơm nước đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Ông Thái Huy T và ông Trần Đình Th không yêu cầu bồi thường về dân sự. Ông Lê Tấn B yêu cầu hai bị cáo bồi thường 3.400.000 đồng (Ba triệu bốn trăm nghìn đồng) tiền mà ông đã đưa cho hai bị cáo khi mua hai đầu bơm cát.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKSDK ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và Huỳnh Phương V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thanh T và Huỳnh Phương V như nội dung bản cáo trạng nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thanh T, xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Phương V từ 09 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Về vật chứng: Đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên đề nghị HĐXX không xem xét. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giá trị hai đầu bơm cát giữa bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Huỳnh Phương V và ông Lê Tấn B; mỗi bị cáo bồi thường 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) vào ngày 20/3/2020 cho ông B. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện D và xin giảm nhẹ hình phạt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Tấn B thống nhất với ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của của Viện kiểm sát về trách nhiệm dân sự, bị cáo Nguyễn Thanh T và Huỳnh Phương V thỏa thuận mỗi bị cáo bồi thường 1.700.000 đồng (Một triệu

bảy trăm nghìn đồng) cho ông Lê Tấn B vào ngày 20/3/2020; bà Võ Thị Hồng G không có ý kiến gì đối với chiếc xe mô tô BKS 79L5-7755.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều Tra Viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người bị hại ông Thái Huy T, ông Trần Đình Th vắng mặt; người làm chứng bà Ngô Thị H và ông Ngô Văn T vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ, căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Huỳnh Phương V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là hai đầu máy bơm cát của ông Thái Huy T vào ngày 12/8/2019 có giá trị 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và trộm cắp 01 máy bơm nước của ông Trần Đình Th vào ngày 18/8/2019 có giá trị 5.600.000 đồng (Năm triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi các bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên bản Cáo trạng số 05/CT-VKSDK ngày 31/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật, đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T và Huỳnh Phương V đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét hành vi phạm tội của từng bị cáo:

- Đối với bị cáo Nguyễn Thanh T: Bị cáo là người rủ rê bị cáo Huỳnh Phương V và là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Trong thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, tài sản mỗi lần trộm cắp có giá trị trên 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bản thân bị cáo đã có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội (bị cáo chưa thực hiện trách nhiệm dân sự theo quyết định tại bản án số 159/2014/HSPT ngày 15/8/2014 của Tòa án nhân dân Thành phố Đà Nẵng) nên áp dụng tình tiết phạm tội hai lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

- Đối với bị cáo Huỳnh Phương V: Bị cáo đã giúp sức cho bị cáo T thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản với hành vi cảnh giới cho bị cáo T thực hiện tội phạm; bản thân bị cáo đã có nhân thân xấu (Hai lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau, một lần đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng) nên áp

dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V.

Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến tài sản của người khác và gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo không chịu lao động, cải tạo bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên phải xử lý nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Trong vụ án này, cần xử lý bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo V là phù hợp. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên xem xét áp dụng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Đối với việc mua bán hai đầu bơm cát giữa bị cáo Nguyễn Thanh T, Huỳnh Phương V với ông Lê Tấn B, Cơ quan điều tra đã xác định ông Lê Tấn B không biết hai đầu bơm cát trên là tài sản do T và V trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Lê Tấn B là hoàn toàn phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại vắng mặt nhưng tại hồ sơ thể hiện đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên HĐXX không xem xét; bị cáo Nguyễn Thanh T, bị cáo Huỳnh Phương V thỏa thuận mỗi bị cáo bồi thường cho ông Lê Tấn B 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) vào ngày 20/3/2020 nên ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Không thu giữ vật chứng nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T, Huỳnh Phương V mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thanh T;

Căn cứ vào khoản 1 điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Phương V;

Căn cứ vào Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 587 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Phương V 01 (một) năm tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thanh T và Huỳnh Phương V mỗi bị cáo bồi thường 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) cho ông Lê Tấn B vào ngày 20/3/2020.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày ông B có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành, theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Huỳnh Phương V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Bị cáo, bị hại,
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Trần Thị Tuyết Sương